

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – hạnh phúc

Bản án số: 11/2021/DS-ST
Ngày: 16 - 3 - 2021
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Chi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Thạch Thị Mỹ Kim

2. Ông Lâm Hoàng Việt

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Giữ, cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Chí Thiện, Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 3 năm 2021, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 380/2020/TLST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2021/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng A

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Tuấn B, Tổng Giám đốc

Địa chỉ: Số D, đường E, phường F, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Trường G, Tổ Trưởng trả góp ngày, theo Giấy ủy quyền số: 04/UQ-CNTV ngày 12/01/2021

Địa chỉ: Số J, đường K, phường L, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn:

1/- Ông Trầm Tấn M, sinh năm 1986 (vắng mặt)

2/- Bà Ngô Thị Kim N, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Khóm P, phường Q, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Ông Võ Trường G là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng A – Chi nhánh Trà Vinh có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Trầm Tấn M và bà Ngô Thị Kim N vắng mặt tại phiên tòa không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện đề ngày 24/11/2020, lời khai phía nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án, ông Võ Trường G là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 23/4/2020, ông Trầm Tấn M và bà Ngô Thị Kim N có ký hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số: 841503/HĐTD-CC với Ngân hàng A - Chi nhánh Trà Vinh để vay số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng, hình thức vay trả góp vốn và lãi cho Ngân hàng A định kỳ hàng tháng, thời hạn vay 90 tháng, lãi suất 16%/năm, lãi suất nợ quá hạn 24%/năm, mục đích vay sản xuất kinh doanh nhỏ. Tài sản thế chấp bảo đảm cho nợ vay là xe máy biển số đăng ký: 84B1-693.76, nhãn hiệu Honda Wave Alpha, số máy: JA39E0915555 số khung: 3917KY059520, số đăng ký 081835. Do đến ngày thực hiện nghĩa vụ trả nợ vốn vay cho Ngân hàng nhưng ông M và bà N không thực hiện, ngân hàng đã nhiều lần liên hệ nhắc nhở, đôn đốc nhưng ông M và bà N cứ trốn tránh mà không trả nợ gốc và lãi, đến nay số tiền nợ này đã chuyển sang nợ quá hạn nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết. Nay ông G đại diện cho Ngân hàng A yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn ông Trầm Tấn M và bà Ngô Thị Kim N phải trả cho Ngân hàng A tổng số tiền còn nợ là 11.932.741 (mười một triệu chín trăm ba mươi hai nghìn bảy trăm bốn mươi một) đồng, trong đó tiền nợ gốc là 10.222.222 (mười triệu hai trăm hai mươi hai nghìn hai trăm hai mươi hai) đồng và tiền lãi phát sinh tính đến ngày 29/01/2021 là 1.710.519 (một triệu bảy trăm mười nghìn năm trăm mười chín) đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi cho đến khi ông M và bà N trả hết số tiền còn nợ. Trường hợp nếu ông Trầm Tấn M và bà Ngô Thị Kim N không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì tài sản bảo đảm được cơ quan có thẩm quyền xử lý để thu hồi nợ cho Ngân hàng A là xe máy biển số đăng ký: 84B1-693.76, nhãn hiệu Honda Wave Alpha, số máy: JA39E0915555 số khung: 3917KY059520, số đăng ký 081835.

- Bị đơn ông Trầm Tấn M và bà Ngô Thị Kim N vắng mặt tại phiên tòa nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt với nội dung vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn ông Trầm Tấn M và bà Ngô Thị Kim N trả cho nguyên đơn tổng số tiền nợ là 12.239.407 (mười hai triệu hai trăm ba mươi chín nghìn bốn trăm lẻ bảy) đồng, trong đó tiền nợ gốc là 10.222.222 (mười triệu hai trăm hai mươi hai nghìn hai trăm hai mươi hai) đồng và tiền lãi phát sinh tính đến ngày 16/3/2021 là 2.017.185 (hai triệu không trăm mười bảy nghìn một trăm tám mươi lăm) đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi cho đến khi ông M và bà N trả hết số tiền còn nợ. Nếu ông M và bà N không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì tài sản

bảo đảm được cơ quan có thẩm quyền xử lý để thu hồi nợ cho Ngân hàng A là xe máy biển số đăng ký: 84B1-693.76, nhãn hiệu Honda Wave Alpha, số máy: JA39E0915555 số khung: 3917KY059520, số đăng ký 081835.

Bị đơn ông Trầm Tấn M và bà Ngô Thị Kim N vắng mặt nên không có lời trình bày.

Các đương sự cũng không thỏa thuận được gì với nhau về việc giải quyết vụ án và cũng không đương sự nào cung cấp bổ sung tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh cho yêu cầu của mình.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đối với việc tuân theo pháp luật tố tụng:

- Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về: thẩm quyền thụ lý, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn xét xử, quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng.

- Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa hôm nay đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý đến thời điểm này, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn đã chấp hành đúng theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với việc giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu hồ sơ, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 401, 463, 466 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Áp dụng Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng A. Buộc bị đơn ông Trầm Tấn M và bà Ngô Thị Kim N phải trả cho nguyên đơn tổng cộng 12.239.407 (mười hai triệu hai trăm ba mươi chín nghìn bốn trăm lẻ bảy) đồng, trong đó tiền nợ gốc là 10.222.222 (mười triệu hai trăm hai mươi hai nghìn hai trăm hai mươi hai) đồng và tiền lãi phát sinh tính đến ngày 16/3/2021 là 2.017.185 (hai triệu không trăm mười bảy nghìn một trăm tám mươi lăm) đồng. Ông M và bà N phải tiếp tục trả lãi từ ngày 18/3/2021 cho đến khi tất toán nợ với

Ngân hàng A – Chi nhánh Trà Vinh.

Trường hợp ông M và bà N không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là xe máy biển số đăng ký: 84B1-693.76, nhãn hiệu Honda Wave Alpha, số máy: JA39E0915555 số khung: 3917KY059520, số đăng ký 081835, để Ngân hàng A thu hồi hết số tiền còn nợ.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật của vụ án: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

[2] Về tố tụng: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Trầm Tấn M và bà Ngô Thị Kim N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự này theo khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Bị đơn ông Trầm Tấn M và bà Ngô Thị Kim N có nợ của nguyên đơn Ngân hàng A – Chi nhánh Trà Vinh tổng số tiền 12.239.407 (mười hai triệu hai trăm ba mươi chín nghìn bốn trăm lẻ bảy) đồng, trong đó tiền nợ gốc là 10.222.222 (mười triệu hai trăm hai mươi hai nghìn hai trăm hai mươi hai) đồng và tiền lãi phát sinh tính đến ngày 16/3/2021 là 2.017.185 (hai triệu không trăm mười bảy nghìn một trăm tám mươi lăm) đồng là có thật, được thể hiện tại hợp đồng tín dụng số: 841503/HĐTD-CC ngày 23/4/2020.

Hiện nay bị đơn ông M và bà N không có mặt tại địa chỉ do nguyên đơn cung cấp, tuy nhiên, qua kết quả xác minh thì ông M và bà N có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ này nên có căn cứ để Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tiến hành thủ tục niêm yết tại địa chỉ của bị đơn và việc bị đơn bỏ địa phương đi không cung cấp cho nguyên đơn địa chỉ mới thể hiện bị đơn trốn tránh trách nhiệm trả nợ và bị đơn đã từ bỏ quyền tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng A yêu cầu bị đơn ông Trầm Tấn M

và bà Ngô Thị Kim N trả lại số tiền còn nợ tổng cộng là 12.239.407 (mười hai triệu hai trăm ba mươi chín nghìn bốn trăm lẻ bảy) đồng, trong đó tiền nợ gốc là 10.222.222 (mười triệu hai trăm hai mươi hai nghìn hai trăm hai mươi hai) đồng và tiền lãi phát sinh tính đến ngày 16/3/2021 là 2.017.185 (hai triệu không trăm mười bảy nghìn một trăm tám mươi lăm) đồng. Đối với số tiền nợ gốc này sẽ tiếp tục được tính lãi phát sinh cho đến khi bị đơn trả hết số tiền còn nợ như lời đề nghị của vị kiểm sát viên là có căn cứ.

[4] Về tài sản thế chấp: là xe máy biển số đăng ký: 84B1-693.76, nhãn hiệu Honda Wave Alpha, số máy: JA39E0915555 số khung: 3917KY059520, số đăng ký 081835.

Đây là tài sản mà ông M và bà N thế chấp để đảm bảo cho số tiền vay nên trong trường hợp ông M và bà N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì nguyên đơn Ngân hàng A được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền tiến hành thủ tục xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo cho Ngân hàng thu hồi hết số tiền mà bị đơn còn nợ.

[5] Về án phí: Do được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bị đơn ông Trầm Tấn M và bà Ngô Thị Kim N phải nộp án phí sơ thẩm theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 207 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 280, 463, 466 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng A.

Buộc bị đơn ông Trầm Tấn M và bà Ngô Thị Kim N phải trả cho nguyên đơn Ngân hàng A – Chi nhánh Trà Vinh tổng số tiền còn nợ là 12.239.407 (mười hai triệu hai trăm ba mươi chín nghìn bốn trăm lẻ bảy) đồng, trong đó tiền nợ gốc là 10.222.222 (mười triệu hai trăm hai mươi hai nghìn hai trăm hai mươi hai) đồng

và tiền lãi phát sinh tính đến ngày 16/3/2021 là 2.017.185 (hai triệu không trăm mười bảy nghìn một trăm tám mươi lăm) đồng.

Trường hợp bị đơn ông Trầm Tấn M và bà Ngô Thị Kim N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn Ngân hàng A – Chi nhánh Trà Vinh thì nguyên đơn được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là xe máy biển số đăng ký: 84B1-693.76, nhãn hiệu Honda Wave Alpha, số máy: JA39E0915555 số khung: 3917KY059520, số đăng ký 081835, để Ngân hàng A – Chi nhánh Trà Vinh thu hồi hết số tiền còn nợ.

Kể từ ngày 17/3/2021 thì ông Trầm Tấn M và bà Ngô Thị Kim N phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số: 841503/HĐTD-CC ngày 23/4/2020, cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng số: 841503/HĐTD-CC ngày 23/4/2020, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất mà ông M và bà N phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng A – Chi nhánh Trà Vinh cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng A – Chi nhánh Trà Vinh.

Về án phí Dân sự sơ thẩm: Buộc ông Trầm Tấn M và bà Ngô Thị Kim N phải nộp 612.000 (sáu trăm mười hai nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng A – Chi nhánh Trà Vinh không phải nộp án phí sơ thẩm nên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 280.000 (hai trăm tám mươi nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0003038 ngày 11/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo đương sự vắng mặt tại phiên tòa biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường nơi đương sự cư trú để Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TTV;
- VKSND TPTV;
- Chi cục THADS TPTV;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Bích Chi